

BỔ SUNG LOÀI *Fissistigma kwangsiense* Tsiang & P. T. Li (ANNONACEAE) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM

Nguyễn Thành Chung⁽¹⁾, Bùi Hồng Quang⁽²⁾, Lê Thị Hương⁽³⁾

¹ Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ

² Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ

³ Viện Sư phạm Tự nhiên, Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài 9/10/2020, ngày nhận đăng 12/12/2020

Tóm tắt: Trong quá trình nghiên cứu đa dạng họ Na (Annonaceae) ở Khu vực Bắc Trung Bộ, đã phát hiện và bổ sung loài Lành công quang tây (*Fissistigma kwangsiense* Tsiang & P. T. Li) cho hệ thực vật Việt Nam. Mô tả đặc điểm hình thái, sinh thái, phân bố và hình ảnh của loài này.

Từ khóa: Lành công quang tây; họ Na; loài bổ sung; Nghệ An.

1. Đặt vấn đề

Fissistigma Griff. là một chi lớn của họ Na (Annonaceae) có khoảng 75 loài với dây leo thân gỗ, phân bố từ Ấn Độ đến Đông Bắc châu Úc [1], [2], [3], [4], [5]. Chi này được đặt tên đầu tiên bởi William Griffith (1854) với type chuẩn là *Fissistigma scandens* Griff. [3]. Ở Việt Nam, chi *Fissistigma* có khoảng 23 loài phân bố khắp các vùng trong cả nước [1]. Loài *Fissistigma kwangsiense* Tsiang & P. T. Li được đây chỉ ghi nhận có ở Trung Quốc [6], [7], [8]. Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu đa dạng họ Na ở Bắc Trung Bộ, đã bắt gặp loài này phân bố ở Khu Bảo tồn Thiên nhiên (BTTN) Pù Hoạt (Hạnh Dịch, Nậm Giải, Thông Thụ và Nậm Nhóng); Vườn quốc gia (VQG) Pù Mát (xã Môn Sơn, xã Tam Quang); Khu BTTN Pù Huông (xã Bình Chuẩn). Do đó ghi nhận đây là loài bổ sung cho hệ thực vật Việt Nam.

2. Vật liệu và phương pháp nghiên cứu

Vật liệu nghiên cứu là các đại diện của chi *Fissistigma* ở Việt Nam, bao gồm các mẫu khô được lưu giữ ở Phòng mẫu thực vật, Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm, Trường Đại học Vinh; Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật (HN); Viện Sinh học Nhiệt đới (VNM); Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Paris (P); Phòng Tiêu bản Trường Đại học Harvard (HUH) và các mẫu vật thu được trong quá trình điều tra thực địa.

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng phương pháp hình thái so sánh. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng trong nghiên cứu phân loại thực vật từ trước đến nay.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Fissistigma kwangsiense Tsiang & P. T. Li, Acta Phytotax. Sin. 10: 323. 1965.

Mô tả: Dây leo thân gỗ, dài 4-11 m. Khi non cành mang nhiều lông màu nâu đỏ, khi trưởng thành nhẵn, có lỗ vỏ. Cuống lá dài 4-6 mm, có lông nâu đỏ. Phiến lá hình thuôn hay thuôn hẹp, cỡ 6-20 x 1,9-4,0 cm, mỏng như giấy; mặt dưới có lông nâu đỏ dày đặc; mặt trên có lông nhưng nhiều hơn ở gân giữa và các gân bên; gân bên 13-19 cặp;

gốc cuống lá tròn; đỉnh hơi nhọn. Cụm hoa mọc phía ngoài nách lá hoặc đối diện với lá. Cụm hoa có 1-5 hoa, cuống hoa rất ngắn hay hầu như không có. Nụ hoa hình tròn, cỡ 0,9-1,2 cm. Lá bắc 2, hình trứng thuôn, cỡ 8-10 x 9-11 mm, có nhiều lông ở mặt ngoài, mặt trong ít lông hơn. Đài hoa hình tam giác hay hình bầu dục thuôn, cỡ 9-11 x 10-12 mm, mặt ngoài có nhiều lông rậm, mặt trong lông thưa. Cánh hoa ngoài hình trứng hay hình elip, mặt ngoài có nhiều lông, cỡ 8-9 x 5-6 mm; cánh hoa trong có hình thuôn hay elíp, nhỏ hơn cánh hoa ngoài, cỡ 4-5 x 7-8 mm có lông dày. Nhị dài cỡ 2 mm, có mào, trung đới kéo dài nhọn. Lá noãn nhiều, dài 3,5-4 mm. Nhụy hình trứng thuôn, có lông. Noãn 10, có 2 vòng, vòi nhụy có dạng sợi; núm nhụy nguyên. Phân quả hình thuôn hay hình cầu, cỡ 1,5-2 x 0,9-1,6 cm, vỏ quả nhăn nheo và lõm xuống dọc theo các hạt, rất mỏng, có nhiều lông; cuống phân quả dài 2-3,5 cm.

Loc. class: TYPE: China, Guangxi, Luang-Chou (Longjin), 20 September 1935, H.Y. Liang 65861 (holotype IBSC [IBSC003325]; isotypes IBK [IBK00190096, IBK00190097]).

Sinh học và sinh thái: Mọc rải rác ở rừng thứ sinh hỗn giao tre nứa, ven rừng, nơi sáng với các loài: Trâm (*Syzygium* spp.), Quế bầu dục (*Cinnamomum verum* J. Presl), Lầu rừng (*Psychotria* sp.)... Cây ra hoa tháng 2-10, có quả tháng 5-12.

Phân bố: Nghệ An: Khu BTTN Pù Hoạt (xã Hạnh Dịch, Nậm Giải, Thông Thụ, Nậm Nhóng); Khu BTTN Pù Huông (xã Bình Chuẩn); VQG Pù Mát (xã Môn Sơn, Tam Quang). Còn có ở Trung Quốc (Vân Nam, Quảng Châu).

Mẫu nghiên cứu: Nghệ An, Khu BTTN Pù Hoạt, xã Hạnh Dịch, T. T. Bach, T. D. Binh, B. H. Quang, D. H. Son, V. A. Thuong, T. T. H. Trang, Sang Mi Eum, tọa độ 19°47'26" B; 105°04'29" Đ; độ cao 316 m, VK 6816, ngày 11/2/2017; xã Nậm Giải, Bản Cáng, Lê Thị Hương, Nguyễn Thành Chung, HC 356, tọa độ: 19°41'38" B, 104°49'31" Đ, độ cao 662 m, ngày 13/4/2019; xã Thông Thụ, Lê Thị Hương, Nguyễn Thành Chung, HC 362, tọa độ: 19°49'47" B, 104°55'48" Đ, độ cao 380 m, ngày 14/4/2019; xã Nậm Nhóng, Lê Thị Hương, Nguyễn Thành Chung, HC 402, tọa độ: 19°32'10" B, 104°41'28" Đ, độ cao 870 m, ngày 20 tháng 4 năm 2019; Khu BTTN Pù Huông, xã Bình Chuẩn, Lê Thị Hương, Nguyễn Thành Chung, HC: 378; tọa độ: 19°17'52" B, 104°54'43" Đ, độ cao 410 m, ngày 13/7/2020; Đổ Ngọc Đài, Nguyễn Thành Chung, DHC 134 tọa độ: 18°53'20" B, 104°52'39" Đ, độ cao 190 m, ngày 28/8/2020, Bản Cò Phạt, xã Môn Sơn, VQG Pù Mát, Nghệ An; Đổ Ngọc Đài, Nguyễn Thành Chung, DHC 158 tọa độ: 18°52'9" B, 104°50'18" Đ, độ cao 150 m, ngày 29/8/2020, Bản Búng, xã Môn Sơn, VQG Pù Mát, Nghệ An.

Bàn luận: Đây là loài trước đây chỉ ghi nhận ở Trung Quốc, tuy nhiên theo nghiên cứu thì loài này phân bố khá phổ biến và gặp với tần suất nhiều ở Khu BTTN Pù Hoạt. *Fissistigma kwangsiense* Tsiang & P. T. Li được mô tả lần đầu dựa trên mẫu vật thu được ở Quảng Đông, Trung Quốc [7], [8]. Theo bảng mô tả gốc của Li Ping Tao, *Fissistigma kwangsiense* có đặc điểm hình thái giống với loài *F. retusum* nhưng phân biệt với loài sau bởi phiến lá hình mác thuôn dài đến thuôn hẹp, hơi nhọn, hoa liên kết hình mác dài. Đặc điểm hình thái từ các mẫu thu của loài ở Việt Nam khớp với bảng mô tả gốc của của Tsiang & P. T. Li [8].



Chi: *Fissistigma kwangsiense* Tsiang & P. T. Li

A. Nơi sống; **B.** Cành mang lá và cụm hoa; **C-D.** Lá; **E.** Cuống lá và mũi lá; **F.** Cụm hoa; **G.** Cành mang lá (nhìn mặt dưới) và cụm hoa; **H.** Cành mang quả; **I.** 1-2: Lá bắc; 3-5: Lá đài; 6-8: Cánh hoa ngoài; 9-11: Cánh hoa trong (Còn non) (Ảnh A-B: Bùi Hồng Quang; C-G, J: **Thị Hương**; H: **Nguyễn Thành Chung**)

4. Kết luận

Trong quá trình nghiên cứu họ Na (Annonaceae) ở Khu vực Bắc Trung Bộ, đã bổ sung loài Lãnh công quang tây (*Fissistigma kwangsiense* Tsiang & P. T. Li) cho hệ thực vật Việt Nam. Đã mô tả chi tiết hình thái và hình ảnh minh họa của loài này cùng với dẫn liệu về phân bố, sinh thái, mùa hoa quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Tiên Bân, *Thực vật chí Việt Nam - Họ Na (Annonaceae Juss.)*, Hà Nội: NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2000.
- [2] Đỗ Ngọc Đài, *Nghiên cứu một số đặc điểm sinh học và thành phần hóa học tinh dầu của các loài trong họ Na (Annonaceae Juss.) ở Bắc Trung Bộ*, Luận án Tiến sĩ Sinh học, 2013.
- [3] Griffith W., *Fissistigma*, *Not. As.*, 4: 706, 1854.
- [4] Phạm Hoàng Hộ, *Cây cỏ Việt Nam*, Quyển I, NXB Trẻ, TP HCM, 242-281, 1999.
- [5] Kessler P.A., *Annonaceae*, J.n Kubitzki, *Fam. Gen. Vas. Plant 2*, Springer, Berlin., P: 121, 1993.
- [6] Li Ping Tao (Edit.), *Flora of China*, Vol. 19. Annonaceae, 672-713, 2011.
- [7] Li Ping Tao, *Annonaceae*, In: *Flora Reipublicae popularis Sinicae*. 30(2): 10-175 (in Chinese). Beijing, 1979.
- [8] Tsiang, Y. & P.T. Li, "Revisio spedierum sinensium *Fissistigma* Griff", *Acta Phytotax. Sin.* 10(4): 315-328, tab. 60-65, 1965.

SUMMARY

***Fissistigma kwangsiense* Tsiang & P. T. Li (ANNONACEAE), A NEW RECORD FOR FLORA OF VIETNAM**

Nguyen Thanh Chung⁽¹⁾, **Bui Hong Quang**⁽²⁾, **Le Thi Huong**⁽³⁾

¹ Graduate University of Science and Technology, Vietnam Academy of Science and Technology

² Institute of Ecology and Biological Resources, Vietnam Academy of Science and Technology

³ School of Natural Sciences Education, Vinh University

Received on 9/10/2020, accepted for publication on 12/12/2020

Fissistigma is one of the largest genera in the family Annonaceae, comprising approximately 75 species. *Fissistigma kwangsiense* Tsiang & P. T. Li (Annonaceae), a new record for the flora of Vietnam, was described and illustrated from Pu Hoat and Pu Huong Nature Reserve, Pu Mat National Park, Nghe An Province. The specimens are preserved in the Herbarium of the Institute of Ecology and Biological Resources (HN) and Vinh University, Vietnam. Data on distribution, ecology and phenology of *F. kwangsiense* are provided.

Keywords: *Fissistigma kwangsiense*; Annonaceae; newly recorded species; Nghe An Province.